

Số: 1167 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2466/STNMT-CCQLDD ngày 15 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, ĐTQH, KGVX, NCKDTTHC, KT Đức

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đăng

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15

(Kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

Ngày 18/01/2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Ngày 05/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg về kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Để triển khai thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh được kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả theo Kế hoạch triển khai của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Thuận với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- b) Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- c) Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh.
- b) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.
- c) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

II. NỘI DUNG

- 1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà Luật Đất đai giao cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:** Cụ thể:

- Tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định, quyết định: 03 nội dung (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Tham mưu UBND tỉnh quy định, quyết định: 20 nội dung (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh theo các nội dung được phân công tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 nêu trên.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai:

a) Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh và của các sở ngành, địa phương trong tỉnh.

Liên hệ Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ động biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đất đai tại địa phương; chủ động đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản Luật Đất đai giao UBND tỉnh quy định thuộc thẩm quyền để tổ chức tuyên truyền, phổ biến lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đối tượng thi hành Luật Đất đai.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương xây dựng đề án tuyên truyền bao gồm công tác tập huấn cho Ủy ban nhân dân và cán bộ làm công tác quản lý đất đai các cấp; truyền thông chính sách cho người dân, doanh nghiệp về các quy định mới của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Các sở, ngành chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, từng người dân;

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận, các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai.

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo tổ chức, phổ biến, tuyên truyền pháp Luật Đất đai đến đoàn viên, hội viên trong hệ thống; đồng thời phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông đến sâu rộng trong Nhân dân.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong quý I và quý II năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai ở tỉnh:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở đóng trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường liên hệ Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về đất đai ở các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. UBND cấp huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện hệ thống hóa, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai; rà soát để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

b) Các sở, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực mình phụ trách, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

c) Các sở, ngành chủ động triển khai thực hiện các nội dung đã giao tại điểm b của mục này, gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/6/2024 để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

Căn cứ các Qua rà soát nhiệm vụ giao cho UBND cấp tỉnh thực hiện tại Luật Đất đai (*chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*), yêu cầu các sở, ngành địa phương có trách nhiệm một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể sau đây:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền (Khoản 5 Điều 21).

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của cơ quan làm quản lý nhà nước về đất đai, các tổ chức dịch vụ công đảm bảo hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Luật (Khoản 3, 4 và Khoản 5 Điều 22).

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (Khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (Khoản 3 Điều 55).

- Tổng hợp kết quả thống kê đất đai hằng năm của tỉnh và công bố trước ngày 30 tháng 3 hằng năm; tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 3, 4 Điều 59).

- Quyết định nội dung, hoạt động kiểm kê đất đai chuyên đề (khoản 7 Điều 59).

- Chủ trì giúp UBND tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Giúp Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (điểm d khoản 1 Điều 71). Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và giao đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (điểm c khoản 1 Điều 71).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổng hợp kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện

tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai trong phạm vi cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 234).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

b) Các sở, ngành:

- Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn dẫn UBND cấp huyện có liên quan xác định địa giới đơn vị hành chính trên thực địa và lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính trong phạm vi địa phương (khoản 2 Điều 49); chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có liên quan lập hồ sơ trình Chính phủ đối với trường hợp phạm vi quản lý đất đai cấp huyện, cấp xã chưa xác định được do chưa xác định được địa giới đơn vị hành chính (khoản 5 Điều 49).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).

- Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, tham mưu các nội dung liên quan tại Phụ lục số 1, 2 và 3 và các nhiệm vụ khác liên quan được giao trong Luật.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất quốc phòng tại địa phương (khoản 5 Điều 59); lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương; rà soát, xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất sử dụng vào mục đích quốc phòng; xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất quốc phòng không còn nhu cầu sử dụng để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng (khoản 4 Điều 68).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

- Công an tỉnh có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất an ninh tại địa phương (khoản 5 Điều 59); lập quy hoạch sử dụng đất an ninh bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế -

xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương; rà soát, xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất sử dụng vào mục đích an ninh; xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất an ninh không còn nhu cầu sử dụng để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng (khoản 4 Điều 68).

+ Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí quỹ đất, giao đất cho lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự đối với khu công nghiệp (khoản 8 Điều 202), đối với khu công nghệ cao (khoản 5 Điều 204), đối với khu vực hoạt động khoáng sản khi có yêu cầu (khoản 3 Điều 205), trong khu vực đất sử dụng vào mục đích công cộng, đất để thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (khoản 5 Điều 207), đối với khu vực cảng hàng không, sân bay dân dụng (khoản 3 Điều 208), đối với khu vực nhà ga đường sắt (khoản 4 Điều 209).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Rà soát tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo UBND cấp xã báo cáo các trường hợp không còn, thiếu hoặc không có đất để giao đất, cho thuê đất và các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định không còn nhu cầu sử dụng đất mà phải thu hồi đất để tiếp tục thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số (khoản 5, 6, 7 Điều 16).

- Thực hiện chấp thuận phương án sử dụng đất nông nghiệp do các Tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp (khoản 6 Điều 45); cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa quá hạn mức (khoản 7 Điều 45).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương (khoản 1 Điều 59) và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai (khoản 2 Điều 59) và bố trí kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai (khoản 9 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện (khoản 3 Điều 69).

- Chịu trách nhiệm công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở UBND cấp xã; chỉ đạo UBND cấp

xã có trách nhiệm công bố công khai đến người dân, người sử dụng đất tại địa bàn xã (điểm c khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 10 hằng năm (khoản 1 Điều 77).

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định (khoản 1 Điều 86)

- Chịu trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động trong việc bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi. Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành trước khi có quyết định thu hồi đất (khoản 6 Điều 91).

- Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, UBND cấp huyện có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại địa phương. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (điểm c khoản 4 Điều 109).

- Chịu trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 110). Quyết định giá bán nhà ở tái định cư trong địa bàn cấp huyện (khoản 3 Điều 111).

- Hằng năm phải công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện (khoản 5 Điều 125).

- Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng quỹ đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương vào mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất theo quy định (khoản 2 Điều 181).

- Chịu trách nhiệm điều tra, khảo sát, theo dõi, đánh giá quỹ đất bãi bồi ven sông, ven biển thường xuyên được bồi tụ hoặc thường bị sạt lở để có kế hoạch khai thác, sử dụng. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định giao đất, cho thuê đất bãi bồi ven sông, ven biển thường xuyên được bồi tụ hoặc thường bị sạt lở cho người có nhu cầu (khoản 4 Điều 191)

- Phê duyệt Phương án góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với các dự án chỉnh trang, phát triển khu dân cư nông thôn, mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn (điểm b khoản 3 Điều 219).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp xã trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp huyện (điểm c khoản 4 Điều 232).

- Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra chuyên ngành đất đai tại địa phương (điểm c khoản 3 Điều 234).

- Chịu trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương theo thẩm quyền (điểm a khoản 1 Điều 241).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ.

2. Giám đốc, Thủ trưởng sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gửi cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Phụ lục 1:
NỘI DUNG LUẬT ĐẤT ĐAI 2024 GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN
DÂN TỈNH QUY ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

STT	Nội dung	Giao các sở, ngành tham mưu	
		Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	<p>Khoản 6 Điều 16 Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số:</p> <p>“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.”</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Dân tộc, - Sở Nông nghiệp và PTNT; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các sở, ngành, đơn vị liên quan.
2	<p>Khoản 1 Điều 126 Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất</p> <p>“ 1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.</p> <p>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; ...”</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Tài chính. - Sở Tư pháp. - Sở Nông nghiệp và PTNT; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các sở, ngành, đơn vị liên quan.
3	<p>Khoản 3 Điều 159 Bảng giá đất</p> <p>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trong năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính. - Sở Tư pháp. - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

	<p><i>chức việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất để xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất.</i></p> <p><i>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</i></p>		
--	---	--	--

Phụ lục 2
CÁC NỘI DUNG LUẬT ĐẤT ĐAI 2024 GIAO UBND CẤP
TỈNH QUY ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

STT	Nội dung	Giao các sở, ngành tham mưu	
		Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	<p>Khoản 5 Điều 16 Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số:</p> <p>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Dân tộc. - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	<p>Khoản 4 Điều 102 Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.”</p>	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	<p>Khoản 4, 6 Điều 103 Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi</p> <p>4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;</p> <p>...</p> <p>6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	<p>Điều 104 Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ trì tham mưu trình)	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, đơn vị liên quan.

	<p>“1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.”</p>	<p>chính sách chung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất)</p>	<p>- UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>
5	<p>Khoản 2 Điều 108 Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>“2. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.”</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>
6	<p>Khoản 4, Khoản 5 Điều 109 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này;</p> <p>5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.</p>	<p>Sở Lao động, Thương binh và xã hội</p>	<p>- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>
7	<p>Khoản 3, Khoản 7, Khoản 10 Điều 111 Bố trí tái định cư</p> <p>“3...Trường hợp bố trí nhà ở tái định cư tại đơn vị hành chính cấp huyện khác thì giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>...</p> <p>7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ trì tham mưu trình chính sách chung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất)</p>	<p>- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>

	<p>gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.”</p>		
8	<p>Điểm n Khoản 1 Điều 137 Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất</p> <p>“1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:</p> <p>...</p> <p>n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.”</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
9	<p>Khoản 4 Điều 139 Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014</p> <p>“4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; nếu vượt hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước.”</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
10	<p>Khoản 5 Điều 141 Xác định diện tích đất ở</p>	Sở Tài nguyên và	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành,

	<p>khi công nhận quyền sử dụng đất</p> <p>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;”</p>	Môi trường.	đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
11	<p>Khoản 5 Điều 176 Hạn mức giao đất nông nghiệp</p> <p>“5. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
12	<p>Khoản 3 Điều 177 Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân</p> <p>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.”</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
13	<p>Khoản 3 Điều 178 Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng</p> <p>“3. Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này.”</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
14	<p>46. Khoản 1, Khoản 2 Điều 188 Đất có mặt nước là ao, hồ, đầm</p> <p>“1. Đất có mặt nước là ao, hồ, đầm được Nhà nước giao theo hạn mức đối với cá nhân để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Đối với đất có mặt nước là hồ, đầm</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.

	<i>thuộc địa bàn nhiều xã, phường, thị trấn thì việc sử dụng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Đối với hồ, đầm thuộc địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thì việc sử dụng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</i>		
15	Khoản 2 Điều 195 Đất ở tại nông thôn “2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.”	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
16	Khoản 2 Điều 196 Đất ở tại đô thị “2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.”	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
17	Khoản 4 Điều 213 Đất tôn giáo “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.”	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Sở Nội vụ - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
18	Điểm b Khoản 3, Khoản 7 Điều 219 Góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai “3. Điều kiện để thực hiện góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai quy định như sau: a) ... b) Có phương án góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai được người sử dụng đất thuộc khu vực dự kiến thực hiện đồng thuận và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.”	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.
19	Điểm a Khoản 2, Khoản 4 Điều 220 Tách thửa đất, hợp thửa đất “2. Trường hợp tách thửa đất thì ngoài các nguyên tắc, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này còn phải bảo đảm các điều kiện sau đây: a) Các thửa đất sau khi tách thửa phải bảo đảm diện tích tối thiểu với loại đất đang sử dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.

	<p>...</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.”</p>		
20	<p>Khoản 1 Điều 255 Giải quyết về tài chính đất đai, giá đất khi Luật này có hiệu lực thi hành</p> <p>“1. Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của Luật này cho phù hợp với tình hình thực tế về giá đất tại địa phương.”</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, đơn vị liên quan. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Phụ lục 3:
CÁC NỘI DUNG LUẬT ĐẤT ĐAI 2024 GIAO TRÁCH NHIỆM CHO UBND
CẤP TỈNH THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

STT	Nội dung
1	<p>Khoản 3 Điều 7 Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý</p> <p>“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất chưa sử dụng tại các đảo chưa giao cho đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã quản lý.”</p>
2	<p>Khoản 5 Điều 21 Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương các cấp</p> <p>“5. Chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền quy định của Luật này.”</p>
3	<p>Khoản 4, 5 Điều 22 Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và công chức làm công tác địa chính ở cấp xã</p> <p>“3. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai ở địa phương được thành lập ở cấp tỉnh và ở cấp huyện.</p> <p>4. Tổ chức dịch vụ công về đất đai, bao gồm tổ chức đăng ký đất đai, tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức dịch vụ công khác được thành lập và hoạt động theo quy định của Chính phủ.</p> <p>5. Ủy ban nhân dân cấp xã có công chức làm công tác địa chính theo quy định của Luật Cán bộ, công chức. Công chức làm công tác địa chính có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý đất đai tại địa phương.”</p>
4	<p>Khoản 2, 4 Điều 49 Địa giới đơn vị hành chính</p> <p>“2. ... Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới có liên quan xác định địa giới đơn vị hành chính trên thực địa và lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính trong phạm vi địa phương.</p> <p>...</p> <p>5. Trường hợp phạm vi quản lý đất đai cấp huyện, cấp xã chưa xác định được do chưa xác định được địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới có liên quan phối hợp giải quyết; trong thời gian chưa có quyết định về xác định địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai đối với khu vực chưa thống nhất. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Chính phủ.</p> <p>...</p> <p>7. Bộ Nội vụ quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.”</p>
5	<p>Khoản 3 Điều 50 Đo đạc lập bản đồ địa chính</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.”</p>

6	<p>Khoản 3 Điều 55. Trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất</p> <p>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện, phê duyệt và công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai của địa phương; xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đối với các khu vực đất bị thoái hóa, ô nhiễm trên địa bàn; cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;</p> <p>b) Thống kê và công bố các khu vực đất bị ô nhiễm; tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu xử lý, cải tạo và phục hồi đất ở khu vực đất bị ô nhiễm trên địa bàn.”</p>
7	<p>Khoản 3 Điều 57. Phạm vi, đối tượng thống kê, kiểm kê đất đai</p> <p>“3. Kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện theo yêu cầu của quản lý nhà nước về đất đai trong từng thời kỳ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.”</p>
8	<p>Khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 7 Điều 59. Trách nhiệm tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai</p> <p>“1. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai.</p> <p>..</p> <p>7. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung, hoạt động kiểm kê đất đai chuyên đề.”</p>
9	<p>Khoản 2 Điều 69. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.</p> <p>Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.</p>
10	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 71 Thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>“d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đối với các thành phố trực thuộc trung ương không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; giao đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giúp Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.”</p>
11	<p>Khoản 4, 5 Điều 72. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.</p> <p>5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này.”</p>

12	<p>Điểm b Khoản 3 Điều 75. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”</p>
13	<p>Khoản 3, khoản 8 Điều 76. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.</p> <p>...</p> <p>8. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức rà soát, xử lý và công bố công khai việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất đã được ghi trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; gửi thông tin đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.”</p>
14	<p>Khoản 2 Điều 77 Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất.”</p>
15	<p>Khoản 1 Điều 83 Thẩm quyền thu hồi đất và xử lý trường hợp thu hồi đất, tài sản gắn liền với đất là tài sản công</p> <p>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật này.”</p>
16	<p>Khoản 4 Điều 86 Cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất đã thu hồi</p> <p>“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân cấp huyện; kịp thời tháo gỡ khó khăn không thuộc thẩm quyền của cấp huyện.”</p>
17	<p>Khoản 5, điểm d Khoản 7 Điều 90 Trưng dụng đất</p> <p>“5. ... Trường hợp quyết định trưng dụng đất đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà người có đất trưng dụng không chấp hành thì người quyết định trưng dụng đất ra quyết định cưỡng chế thi hành và tổ chức cưỡng chế thi hành hoặc giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất trưng dụng tổ chức cưỡng chế thi hành.</p> <p>...</p> <p>7. Việc bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng đất gây ra thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất trưng dụng thành lập Hội đồng để xác định mức bồi thường thiệt hại do thực hiện trưng dụng đất gây ra trên cơ sở văn bản kê khai của người sử dụng đất và hồ sơ địa chính. Căn cứ vào mức bồi thường thiệt hại do Hội đồng xác định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mức bồi thường;”</p>
18	<p>Khoản 6 Điều 91 Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động trong việc bố trí tái định cư cho</p>

	<i>người có đất thu hồi. Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành trước khi có quyết định thu hồi đất.</i>
19	Khoản 1 Điều 110 Lập và thực hiện dự án tái định cư, khu tái định cư <i>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư theo quy định của pháp luật.”</i>
20	Điều 113 Đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác <i>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác quỹ đất được hình thành từ các nguồn sau đây: ... 2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 115 của Luật này đối với quỹ đất do tổ chức phát triển quỹ đất phát triển, quản lý, khai thác. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</i>
21	Điều 114 Quỹ phát triển đất <i>1. Quỹ phát triển đất của địa phương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập để ứng vốn phục vụ các nhiệm vụ thuộc chức năng của tổ chức phát triển quỹ đất, thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. 2.... 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</i>
22	Khoản 7 Điều 125 Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất <i>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây: a) Hằng năm phải công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Công thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; b) Tổ chức lập, tổ chức thực hiện phương án thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật này để đấu giá quyền sử dụng đất; c) Tổ chức lập, tổ chức thực hiện phương án đấu giá quyền sử dụng đất; d) Chỉ đạo việc bàn giao đất trên thực địa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.”</i>
23	Khoản 7 Điều 126 Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất <i>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của Luật này; b) Tổ chức lập quy hoạch chi tiết hoặc có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; c) Tổ chức lập và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất theo quy định của Luật này; d) Giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư trúng thầu hoặc tổ chức kinh tế do nhà đầu tư trúng thầu thành lập theo quy định của Chính phủ để thực hiện dự án theo đúng cam kết tại hợp đồng được ký kết giữa nhà đầu tư trúng thầu với cơ quan có thẩm quyền và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu thầu và quy</i>

	<p>định khác của pháp luật có liên quan; xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.</p> <p>8. Trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả trúng thầu hoặc thời hạn khác theo hợp đồng đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giao đất, cho thuê đất.”</p>
24	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 127 Sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất</p> <p>“3. Điều kiện sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:</p> <p>...</p> <p>c) Có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.</p>
25	<p>Khoản 1 Điều 130 Trách nhiệm lập, chỉnh lý, cập nhật, quản lý, khai thác hồ sơ địa chính</p> <p>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc lập hồ sơ địa chính tại địa phương và bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện.”</p>
26	<p>Khoản 2 Điều 132 Đăng ký lần đầu</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện đăng ký lần đầu cho các trường hợp chưa đăng ký.”</p>
27	<p>Khoản 2 Điều 139 Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014</p> <p>“2. Trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất có nguồn gốc nông, lâm trường đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng qua các thời kỳ thì xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao cho Ban quản lý rừng quản lý, sử dụng đất. ...;</p> <p>b) Trường hợp đang sử dụng diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao đất cho chủ đầu tư khi triển khai xây dựng công trình đó.</p>
28	<p>Khoản 1, 2 Điều 142 Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức đang sử dụng đất</p> <p>“1. Tổ chức đang sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải tự kê khai hiện trạng sử dụng đất và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất.</p> <p>2. Trên cơ sở báo cáo hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất kiểm tra thực tế sử dụng đất và xử lý theo quy định sau đây:..”</p>
29	<p>Điều 144 Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</p> <p>“Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa được thực hiện như sau:..”</p>

30	<p>Điều 145 Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đang sử dụng đất</p> <p>“1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất cho hoạt động tôn giáo mà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải tự rà soát, kê khai việc sử dụng đất và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo các nội dung sau đây:</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất kiểm tra thực tế, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất và quyết định xử lý theo quy định sau đây: ...”</p>
31	<p>Khoản 1, 2 Điều 161 Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể</p> <p>“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định bảng giá đất bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Thủ trưởng cơ quan tài chính cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức tư vấn xác định giá đất và chuyên gia.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp tỉnh bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Thủ trưởng cơ quan tài chính cấp tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đất và đại diện của cơ quan, tổ chức có liên quan. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể mời đại diện tổ chức tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất tham gia là thành viên Hội đồng.</p>
32	<p>Khoản 3 Điều 167 Dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai</p> <p>“3. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai.”</p>
33	<p>Khoản 3 Điều 170 Trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai</p> <p>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;</p> <p>b) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương;</p> <p>c) Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương.”</p>
34	<p>Khoản 2 Điều 180 Đất nông nghiệp do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng</p> <p>“2...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất theo phương án sử dụng đất được phê duyệt; thu hồi diện tích đất không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, giao khoán, cho thuê, cho mượn trái pháp luật, bị lấn, bị chiếm để giao, cho thuê đối với tổ chức, cá nhân. Việc giao đất, cho thuê đất phải ưu tiên cá nhân là người dân tộc thiểu số không có đất hoặc thiếu đất sản xuất ở địa phương.”</p>

35	<p>Khoản 1 Điều 181 Đất do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn về vị trí, ranh giới quản lý, sử dụng đất; diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích; diện tích đất sử dụng không đúng mục đích; diện tích đất không sử dụng; diện tích đất đang giao, giao khoán, khoán trắng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp;</p> <p>b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương, bao gồm: xác định diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng; diện tích đất bàn giao về địa phương để giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và để phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng theo phương án đã được phê duyệt;</p> <p>d) Tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương không thuộc điểm c khoản này;</p> <p>đ) Căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất của địa phương và tình hình sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp để tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật để quản lý theo quy định của pháp luật, thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Điều 16 của Luật này và để phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>2. ...</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</p>
36	<p>Điểm c Khoản 5 Điều 190 Hoạt động lấn biển</p> <p>“5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động lấn biển được quy định như sau:</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, giao đất, cho thuê đất để lấn biển, thanh tra, kiểm tra hoạt động lấn biển và quản lý, sử dụng khu vực lấn biển trên địa bàn theo quy định của pháp luật.”</p>
37	<p>Khoản 2 Điều 200 Đất quốc phòng, an ninh</p> <p>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện việc quản lý nhà nước đối với đất quốc phòng, an ninh thuộc phạm vi quản lý hành chính của địa phương.”</p>
38	<p>Khoản 6, 8 Điều 202 Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp</p> <p>“6. ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để xác định quỹ đất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở di dời do ô nhiễm môi trường.</p> <p>...</p> <p>8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định nhu cầu xây dựng khu nhà ở, công trình công cộng ngoài khu công nghiệp phục vụ đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự đối với khu công nghiệp.</p>

	<i>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</i>
39	Khoản 5 Điều 204 Đất sử dụng cho khu công nghệ cao <i>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự đối với khu công nghệ cao. 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</i>
40	Khoản 3 Điều 205 Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản <i>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự đối với khu vực hoạt động khoáng sản khi có yêu cầu.”</i>
41	Khoản 5 Điều 207 Đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất để thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư <i>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất, giao đất cho lực lượng Công an nhân dân khi có yêu cầu để bảo đảm an ninh, trật tự trong khu vực đất sử dụng vào mục đích công cộng, đất để thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”</i>
42	Khoản 3 Điều 208 Đất sử dụng cho cảng hàng không, sân bay dân dụng <i>“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự đối với khu vực cảng hàng không, sân bay dân dụng. ... 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</i>
43	Khoản 4 Điều 209 Đất dành cho đường sắt <i>“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất, giao đất để lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự đối với khu vực nhà ga đường sắt.”</i>
44	Khoản 1 Điều 211 Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên <i>“1. Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên đã được xếp hạng hoặc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì phải được quản lý theo quy định sau đây:”</i>
45	Khoản 7 Điều 219 Góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây: a) Cung cấp thông tin về hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến khu vực góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo phương án góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai được phê duyệt. 8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”
46	Khoản 2 Điều 221 Quản lý đất chưa sử dụng <i>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý đất chưa sử dụng tại các đảo chưa giao cho đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã quản lý.”</i>
47	Khoản 5 Điều 222 Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng <i>“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng nguồn kinh phí thu được từ nguồn thu khi cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác và nguồn kinh phí hợp pháp khác để phục vụ việc cải tạo, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.”</i>

48	<p>Điểm b Khoản 4 Điều 232 Theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý, sử dụng đất đai</p> <p>“4. Trách nhiệm theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý, sử dụng đất đai được quy định như sau:</p> <p>a)</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh;”</p>
49	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 241 Trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai</p> <p>“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương theo thẩm quyền;”</p>
50	<p>Khoản 6 Điều 254 Quy định chuyển tiếp về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất khi Luật này có hiệu lực thi hành</p> <p>“6. Dự án đầu tư thuộc trường hợp thỏa thuận về nhận chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13, đang thực hiện thỏa thuận mà đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành việc thỏa thuận thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương quyết định việc cho phép tiếp tục thực hiện thỏa thuận về nhận chuyển quyền sử dụng đất.”</p>
51	<p>Khoản 9 Điều 255 Quy định chuyển tiếp về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi Luật này có hiệu lực thi hành</p> <p>“9. Đối với dự án đầu tư đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đấu thầu trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng chưa giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, chủ đầu tư mà nay phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, xác nhận đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về nhà ở, pháp luật về đấu thầu tại thời điểm ban hành các văn bản đó, đồng thời việc chậm giao đất, cho thuê đất không phải lỗi của nhà đầu tư, chủ đầu tư thì không phải tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của Luật này; trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định của Luật này.”</p>